

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

Chủ đề Gia đình

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 1. Các thế hệ trong gia đình	2	<ul style="list-style-type: none">– Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ;– Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.– Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2	<ul style="list-style-type: none">– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.– Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.– Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2	<ul style="list-style-type: none">– Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống,... được cất giữ trong nhà có thể gây ngộ độc.– Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.– Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.– Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

Bài 4. Giữ sạch nhà ở	2	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). – Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3	<p>Ôn tập được các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình. – Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

Khi dạy học chủ đề Gia đình cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,...

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỗi bài trong chủ đề Gia đình nói riêng và toàn bộ cuốn sách nói chung được chỉ rõ qua hệ thống kí hiệu và các câu lệnh hoạt động. GV căn cứ vào kí hiệu và câu lệnh để tổ chức hoạt động phù hợp cho HS.

Ở Bài 1. *Các thế hệ trong gia đình*, GV tổ chức cho HS quan sát kết hợp đọc thông tin để trả lời câu hỏi, qua đó HS nhận biết các thế hệ trong gia đình bạn Hoa trên sơ đồ và nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ trong gia đình. HS cũng được thực hành viết, vẽ hoặc dán vào sơ đồ có sẵn phù hợp với sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình và giới thiệu trước lớp. HS cũng được đóng vai để xử lí các tình huống liên quan đến sự quan tâm, chăm sóc đối với các thành viên trong gia đình.

Đối với Bài 2. *Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình*, GV tổ chức hoạt động phù hợp để HS thu thập được một số thông tin về các công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. Đồng thời, nội dung quan trọng của bài này mà GV phải nhấn mạnh đó là ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đối với gia đình và xã hội.

Đối với Bài 3. *Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà*, GV tổ chức cho HS kết hợp giữa kinh nghiệm, hiểu biết của mình và nội dung thông tin trong SGK để nêu được những lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. Từ đó, HS biết và đề xuất được việc nên làm để cất giữ, bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng an toàn. GV có thể đưa ra một số tình huống có thật trong thực tế và yêu cầu HS đưa ra cách xử lí của mình, GV khuyến khích và động viên các em.

Đối với Bài 4. *Giữ sạch nhà ở*, GV tổ chức hoạt động để HS nhận thức và giải thích được vì sao phải giữ sạch nhà ở của mình. Hướng dẫn HS cách làm một số việc nhà đơn giản và khuyến khích các em thực hành ở nhà. Đồng thời GV tổ chức hoạt động làm đồ dùng tái chế để giáo dục ý thức tiết kiệm, vệ sinh và nâng cao khả năng khéo léo cho các em.

Đối với Bài 5, GV có thể làm sẵn sơ đồ vào Phiếu học tập cho HS từ điển hoặc cho HS tự do sáng tạo sơ đồ theo ý của mình. Sau đó, có thể trưng bày một số sơ đồ đẹp và đúng ở Góc học tập của lớp.

Chủ đề Trường học

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 6. Chào đón ngày khai giảng	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên, một số hoạt động thường được tổ chức ở trường. – Kể được một số hoạt động trong ngày khai giảng và nêu được ý nghĩa của ngày đó. – Nói được những hoạt động mình đã tham gia và chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về những sự kiện đó.
Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên, một số hoạt động diễn ra trong ngày hội đọc sách. – Nói được ý nghĩa của ngày này và suy nghĩ của bản thân khi tham gia các hoạt động trong ngày hội này.
Bài 8. An toàn khi ở trường	2	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường. – Nêu được một số cách phòng tránh.
Bài 9. Giữ vệ sinh trường học	2	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
Bài 10. Ôn tập chủ đề Trường học	3	<ul style="list-style-type: none"> – Ôn tập được các nội dung về: <ul style="list-style-type: none"> – Một số sự kiện lớn ở trường. – An toàn và vệ sinh trường học.

Nội dung cuốn sách dành 8 tiết để dạy các bài học về chủ đề Trường học và 3 tiết ôn tập. So với nội dung chủ đề này ở lớp 1, yêu cầu cần đạt của các bài học ở lớp 2 đã cao hơn và độ khó tăng dần. HS cần nêu được tên một số hoạt động, sự kiện thường diễn ra ở trường và ý nghĩa của các hoạt động, sự kiện đó. Ngoài ra, HS cần xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường (ở lớp 1 chỉ tập trung vào hoạt động vui chơi ở trường), biết cách phòng tránh và thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như sau:

- HS không chỉ tìm hiểu về hoạt động của lớp, của trường mang tính lí thuyết (thông qua SGK) mà cần tổ chức cho HS tìm hiểu thực tế ở trường, lớp của mình bằng nhiều cách khác nhau về các sự kiện, hoạt động đã diễn ra cùng với thái độ của các

bạn HS khi tham gia sự kiện, hoạt động đó. HS được học trên cơ sở trải nghiệm thực tế sẽ hiệu quả hơn học lí thuyết.

- Căn cứ vào thực tế về trường, lớp học của mình, GV cần nghiên cứu kĩ hệ thống kí hiệu hướng dẫn, thay đổi hoặc bổ sung những câu hỏi cụ thể và phù hợp hơn để hướng dẫn HS tìm hiểu về chính nơi các em đang học tập hằng ngày.

Ví dụ: Ở bài 9. *Giữ vệ sinh trường học*, GV có thể thay đổi hoạt động bằng cách cho HS quan sát thực tế trường, lớp của mình và đưa ra nhận xét về việc giữ vệ sinh trường, lớp.

Chủ đề Cộng đồng địa phương

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 11. Hoạt động mua bán hàng hoá	2	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. – Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong các cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. – Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.
Bài 12. Thực hành mua bán hàng hoá	1	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.
Bài 13. Hoạt động giao thông	2	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên các loại đường giao thông. – Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. – Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông. – Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
Bài 14. Cùng tham gia giao thông	2	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành các tình huống khi tham gia giao thông. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông
Bài 15. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3	<p>Ôn tập về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung chủ đề Cộng đồng địa phương (2 tiết). – Các nội dung HK I (1 tiết)

Mục tiêu của chủ đề giúp HS nhận biết về hoạt động mua bán hàng hoá và hoạt động giao thông. Về hoạt động mua bán, HS cần kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống, nêu được cách và thực hành mua bán hàng hoá. Về hoạt động giao thông, HS cần kể được tên một số loại đường, phương tiện và biển báo giao thông, giải thích được sự cần thiết phải tuân thủ quy định khi tham gia giao thông. Đồng thời, HS cũng được thực hành trải nghiệm việc mua bán hàng hoá và tham gia giao thông.

Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

Các phương pháp dạy học chủ yếu ở chủ đề này là quan sát, hỏi đáp, thực hành, thảo luận hoặc đóng vai xử lý tình huống,... Do HS lớp 2 có thể chia sẻ suy nghĩ hoặc cảm nhận của mình nên các tình huống được đưa vào để HS thảo luận, đóng vai xử lý nhiều hơn so với lớp 1. Với các tình huống như vậy, GV nên cho HS làm việc theo nhóm để nhiều HS được luyện tập diễn đạt ý kiến của mình, được tự đưa ra cách giải quyết các tình huống (ví dụ: Bài 14). Với việc cho HS thực hành mua bán hàng hoá, GV cần chuẩn bị các “hàng hoá” thật hoặc mô hình, tranh vẽ hàng hoá.

Chủ đề Thực vật và động vật

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 16. Thực vật sống ở đâu?	2	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video clip. – Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh. – Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
Bài 17. Động vật sống ở đâu?	2	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video clip. – Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. – Phân loại được động vật theo môi trường sống.
Bài 18. Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?	3	<ul style="list-style-type: none"> – Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật. – Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. – Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện
Bài 19. Thực vật và động vật quanh em	3	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.

Bài 20. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3	<ul style="list-style-type: none"> – Củng cố các kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật. – Biết cách bảo vệ môi trường sống của sinh vật và chia sẻ với người khác
--	---	--

Đối với chủ đề Thực vật và động vật, quan sát luôn là phương pháp dạy học đặc trưng. Ngoài việc cho HS quan sát trên lớp, GV nên tổ chức cho HS quan sát thực vật, động vật ngoài thiên nhiên để tìm hiểu môi trường sống của các cây, con vật cũng như những việc làm của con người ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật, thực vật. Nếu HS được tự mình làm thí nghiệm thay đổi môi trường sống của một cây và theo dõi sự thay đổi này, các em sẽ dễ dàng khám phá được tầm quan trọng của môi trường sống đối với sinh vật, có ấn tượng với kiến thức khám phá được nên dễ nhớ và lâu quên hơn rất nhiều so với việc chỉ học lí thuyết hoặc qua tranh ảnh. Đồng thời, hoạt động trải nghiệm này cũng tạo hứng thú và niềm say mê khoa học cũng như bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và ý thức trách nhiệm đối với tự nhiên cho HS. Phương pháp điều tra cũng được khuyến khích sử dụng để HS tìm hiểu những thông tin về những việc làm của người dân làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

Chủ đề Con người và sức khỏe

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 21. Tìm hiểu cơ quan vận động	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động vận động hằng ngày của bản thân. – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan vận động không hoạt động.
Bài 22. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được ở mức độ đơn giản ảnh hưởng của chế độ ăn uống, thói quen và tư thế vận động cũng như luyện tập thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ quan vận động, từ đó có chế độ ăn uống, tư thế vận động và luyện tập thể dục thể thao có lợi cho cơ quan vận động. – Nhận biết và thực hiện được việc đi, đứng, ngồi, mang vác đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống. – Liên hệ với việc thực hiện các hoạt động của bản thân để phòng tránh cong vẹo cột sống. Có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện. – Thực hiện làm việc vừa sức, không cố mang vác vật quá nặng, quá công kênh để bảo vệ hệ vận động.

Bài 23. Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh. - Nhận biết được chức năng của các cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào và thở ra. - Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động. - Nêu được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp thì không có sự sống.
Bài 24. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách. - Tránh xa nơi có khói bụi, thực hiện được các biện pháp bảo vệ cơ quan hô hấp trong môi trường có khói bụi và chất độc hại, thực hiện việc vệ sinh để bảo vệ cơ quan hô hấp. - Tích cực thực hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí trong lành, có lợi cho cơ quan hô hấp và sức khoẻ.
Bài 25. Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh. - Nhận biết được chức năng của các cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu. - Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động. - Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết.
Bài 26. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước. - Không nhịn đi tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. - Thực hiện được vệ sinh cá nhân để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, thực hiện chế độ ăn uống có lợi cho cơ quan bài tiết nước tiểu.
Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	3	<p>Củng cố lại các kiến thức kĩ năng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan bên trong cơ thể. - Các việc HS đã làm để chăm sóc và bảo vệ các cơ quan bên trong cơ thể. - Ứng xử tình huống nhằm bảo vệ sức khoẻ.

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là: quan sát, hỏi – đáp, thảo luận, thực hành, đóng vai xử lý tình huống, trò chơi học tập và dạy học theo nhóm.

Yêu cầu chính của chủ đề này là HS cần nêu được tên, chỉ được các bộ phận và nói được ở mức độ đơn giản chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu và thực hiện được các việc làm chăm sóc, bảo vệ các cơ quan này. Với những nội dung trừu tượng về cấu tạo của các cơ quan cần có sơ đồ đơn giản của các cơ quan để HS quan sát. Nếu có điều kiện, GV nên tổ chức cho các em tham gia làm mô hình các cơ quan trên sẽ giúp HS dễ hiểu và nhớ bài hơn. Để củng cố kiến thức về các việc làm chăm sóc, bảo vệ các cơ quan, ngoài việc quan sát, thảo luận để nhận biết, GV nên cho HS xử lý các tình huống cụ thể để các em có thể hiểu rõ và biết mình cần làm gì để chăm sóc, bảo vệ các cơ quan đó.

Chủ đề Trái Đất và bầu trời

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 28. Các mùa trong năm	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hè, thu, đông, mùa mưa và mùa khô trong năm, biết được nơi có thời tiết 4 mùa, nơi có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô ở nước ta. – Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
Bài 29. Một số thiên tai thường gặp	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. – Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người do thiên tai gây ra
Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai	3	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó nhằm giảm nhẹ rủi ro gây ra do thiên tai thường gặp ở địa phương. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai
Bài 31. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3	<ul style="list-style-type: none"> Củng cố nội dung đã học về: – Các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. – Các cách ứng phó để giảm nhẹ rủi ro, thiên tai.

Chủ đề này có nội dung hoàn toàn mới so với chương trình cũ. Đó là nội dung về các mùa và thiên tai. Nước ta có đặc điểm hẹp ngang và kéo dài theo chiều kinh tuyến nên các mùa thể hiện ở hai miền Nam, Bắc khác nhau. Ở miền Bắc, 4 mùa thể hiện rõ nét hơn còn ở miền Nam hai mùa: mùa mưa và mùa khô lại thể hiện rõ nét hơn. Vì vậy, bên cạnh việc cho HS quan sát hình trong SGK để nhận biết các mùa trong năm thì ở mỗi bài học cần cho HS liên hệ với thực tế các mùa ở địa phương để biết cách mặc trang phục cho phù hợp, đảm bảo sức khỏe.

Với nội dung dạy học về thiên tai, GV có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và video để HS nhận biết rõ nét về các dạng thiên tai. Ngoài ra, cần tổ chức cho HS điều tra về các thiên tai đã và thường xảy ra ở địa phương, thiệt hại do chúng gây ra, từ đó giúp HS nhận biết rõ được tầm quan trọng của việc luyện tập để có kỹ năng nhận biết và ứng phó kịp thời, phù hợp với mỗi loại thiên tai. Việc thực hành luyện tập ứng phó với thiên tai nhằm rèn cho HS kỹ năng lắng nghe thông tin về thiên tai nói riêng và thời tiết nói chung trên đài, tivi,... biết thực hiện theo những yêu cầu của chính quyền địa phương để lánh nạn, trú ẩn hay sơ tán khi xảy ra thiên tai,...